| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN LÂM**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2024/QĐST – KDTM | *Văn Lâm, ngày 12 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2022/TLST – KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (viết tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Tầng  và Tầng , Tòa nhà S - A P, phường B, Quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật*: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Hải Đ - Giám đốc xử lý nợ Ngoại bảng – TTQLNNHBL 2 - Khối Ngân hàng bán lẻ - V.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Trình Hoàng K – Cán bộ Ngân hàng.

Địa chỉ: Tầng , Tòa nhà C, số 04 T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1982.

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1982, là chồng bà H (theo hợp đồng ủy quyền ngày 01/3/2024 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Kim A).

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Hiện nay đang ở: Số nhà T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thu H trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Về nợ gốc: Ông V, bà H thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 457.500.000 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Về nợ lãi: Ông V, bà H thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi tạm tính đến ngày 04/3/2024 là 570.872.431 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi mốt đồng); trong đó lãi trong hạn là 153.134.395 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng), lãi quá hạn 417.738.036 đồng (Bốn trăm mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng). Tổng cả gốc và lãi là 1.028.372.431 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 05/3/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi ông V, bà H thanh toán số tiền lãi, Ngân hàng xem xét trình cấp có thẩm quyền để miễn giảm tiền lãi cho ông V, bà H.

*Về án phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của ông V và bà H tự nguyện chịu cả 21.426.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 11664, ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Văn Mười**